

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 15-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thạch;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Minh D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1994, tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và con bà: Hoàng Thị L, chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 05/12/2020, tạm giam ngày 07/12/2020, tại Trại giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Luân Thị Tuyết N, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1997; trú tại: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt;

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1965; trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt;

3. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt;

4. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1978; trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt;

5. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; trú tại: Khu *, thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt;

6. Chị Lang Thị M, sinh năm 1992; trú tại: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt;

7. Chị Hoàng Thị Thùy G, sinh năm 1989; trú tại: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh D đi làm thuê tại khu vực thị xã S, tỉnh L, khoảng đầu tháng 10/2020, Hoàng Minh D tham gia vào nhiều hội, nhóm trên mạng xã hội facebook có liên quan đến người Việt Nam - Trung Quốc và các nhóm đối tiền Việt Nam - Trung Quốc. Quá trình tham gia tìm hiểu, Hoàng Minh D nảy ý định lừa đảo thông qua việc đổi, chuyển tiền theo thỏa thuận trên mạng. Hoàng Minh D đã dùng điện thoại vào mạng xã hội facebook tạo tài khoản facebook đăng ký email: traibiengioi0**@gmail.com, mật khẩu dung1**4, đề tên “D C”, điền các thông tin cá nhân: “Sống tại thành phố Hồ Chí Minh”, “Uy tín hàng đầu MUA & BÁN NGOẠI TỆ và Đại lý Trao Đổi Ngoại Tệ”, “Từng học tại trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh”, “Doanh nhân 24h”, Hoàng Minh D dùng tài khoản trên tham gia facebook “Tỷ giá nhân dân tệ - Việt Nam đồng” để hoạt động lừa đảo trên nhóm với nội dung: Có 32.000 “tệ” (CNY- Đơn vị tiền tệ của Trung Quốc) muốn bán. Ngày 19/10/2020 chị Luân Thị Tuyết N đọc bài viết của D đăng trên nhóm facebook tỷ giá nhân dân tệ - Việt Nam đồng”, Luân Thị Tuyết N đã tin tưởng liên hệ giao dịch, dùng tài khoản facebook tên “Luân Tuyết N” nhắn tin qua ứng dụng Messenger facebook với tài khoản facebook “D C” do D sử dụng để hỏi tỷ giá tiền và đổi chuyển một khoản tiền Việt Nam sang tiền Trung Quốc. Sau khi thống nhất 1 CNY = 3.495 VNĐ, D nhắn số điện thoại 0867.*****1 và số tài khoản Ngân hàng Vietcombank 0841000*****5 đều mang tên Hoàng Minh D. Để Luân Thị Tuyết N tin tưởng, D tự tạo nên một tài khoản Wechat tên “khách ruột”, rồi nhắn các hội thoại giao dịch thành công vào tài khoản Wechat đang sử dụng, rồi chụp ảnh lại gửi vào Messenger facebook cho N xem. Luân Thị Tuyết N tin tưởng lần lượt chuyển vào tài khoản Ngân hàng số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và 61.840.000 (sáu mươi một triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, sau khi kiểm tra tài khoản thấy tiền chị N chuyển đến đủ, Hoàng Minh D xóa tài khoản facebook “D C” cắt mọi liên lạc

với chị N. Sau đó, D dùng facebook khác, đề tên tiếng Trung Quốc “T H”, nhắn tin cho em họ là Dương Văn T qua Messenger nhờ T giữ hộ số tiền và nói là tiền đi làm thuê tiết kiệm được. T đồng ý và được D chuyển khoản cho 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng và tiếp tục nhờ T chuyển các khoản tiền vào các tài khoản, cụ thể: Các ngày 22/10/2020 và ngày 02/11/2020 chuyển cho Hoàng Thị L là mẹ của D 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng; ngày 25/10/2020 chuyển cho chị Hoàng Thị Thùy G là chị gái của D 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; đồng; các ngày 29/10/2020, 07/11/2020, 28/11/2020 chuyển cho chị Lang Thị M là bạn gái của D 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng; ngày 28/10/2020 chuyển cho anh Nguyễn Văn C 2.000.000 (hai triệu) đồng; ngày 01/11/2020 chuyển cho anh Nguyễn Anh T 3.000.000 (ba triệu) đồng, các ngày 29/10/2020, 15/11/2020, 28/11/2020 và 03/12/2020 chuyển vào tài khoản của D là 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Còn lại 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng, T vay D để chi tiêu. Đối với số tiền 52.840.000 (năm mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, có trong tài khoản của D, thì D đã rút tiền mặt 40.340.000 (bốn mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng để chi tiêu cá nhân, chuyển 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng cho Nguyễn Anh T, để nhờ T trả nợ cho anh Vũ Văn L 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, còn lại 500.000 (năm trăm nghìn) đồng D cho T vay.

Ngày 03/12/2020 chị Luân Thị Tuyết N làm đơn trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành điều tra, xác minh thu thập tài liệu chứng, Quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 05/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Minh D về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 08/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Minh D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Ngày 08/3/2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 11/QĐ-VKS-P2 phân công Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bà Hoàng Thị L khai nhận: Ngày 22/10/2020 và ngày 15/11/2020 được T chuyển cho 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, nói là Hoàng Minh D gửi cho, nhưng bà không biết được tiền Hoàng Minh D gửi cho là tiền đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi bị bắt Hoàng Minh D đã nhờ bà lấy tiền đi khắc phục hậu quả, trả lại cho chị Luân Thị Tuyết N số tiền 111.840.000 (một trăm mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Chị Hoàng Thị Thùy G khai nhận: Ngày 25/10/2020 được Hoàng Minh D gửi cho 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, nói là tiền cho cháu mua quà sinh nhật, chị không biết tiền gửi cho là tiền đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Chị Lang Thị M khai nhận: Được D chuyển tiền vào tài khoản, cụ thể bao nhiêu tiền chị không nhớ rõ, chị cũng không nhớ rõ ngày tháng D chuyển tiền cho, chị không biết được tiền D chuyển cho là tiền đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Hoàng Minh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh D mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, đã trả lại cho chị Luân Thị Tuyết N hết số tiền 111.840.000 (một trăm mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, nên không đề nghị giải quyết nữa.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Ngân hàng BIDV mang tên Hoàng Minh D; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Minh D; 02 sim điện thoại; tịch thu hóa giá 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Bị cáo dùng điện thoại vào mạng xã hội facebook tạo tài khoản email: traibiengioi0**@gmail.com, mật khẩu dung1**4, đề tên “D C”, điền các thông tin cá nhân: “Sống tại thành phố Hồ Chí Minh”, “Uy tín hàng đầu MUA & BÁN NGOẠI TỆ và Đại lý Trao Đổi Ngoại Tệ”, “Từng học tại trường Đại học kinh tế

thành phố Hồ Chí Minh”, “Doanh nhân 24h”, bị cáo dùng tài khoản trên tham gia facebook “Tỷ giá nhân dân tệ - Việt Nam đồng” để hoạt động lừa đảo trên nhóm với nội dung: Có 32.000 “tệ” (CNY- Đơn vị tiền tệ của Trung Quốc) muốn bán. Ngày 19/10/2020 chị Luân Thị Tuyết N đọc bài viết của bị cáo đăng trên nhóm facebook tỷ giá nhân dân tệ - Việt Nam đồng”, chị Luân Thị Tuyết N đã tin tưởng liên hệ giao dịch, dùng tài khoản facebook tên “Luân Tuyết N” nhắn tin qua ứng dụng Messenger facebook với tài khoản facebook “D C” do bị cáo sử dụng để hỏi tỷ giá tiền và đổi chuyển một khoản tiền Việt Nam sang tiền Trung Quốc. Sau khi thống nhất 1 CNY = 3.495 VNĐ, bị cáo nhắn số điện thoại 0867.*****1 và số tài khoản Ngân hàng Vietcombank 0841000*****5 đều mang tên Hoàng Minh D. Để Luân Thị Tuyết N tin tưởng, bị cáo tự tạo nên một tài khoản Wechat tên “khách ruột”, rồi nhắn các hội thoại giao dịch thành công vào tài khoản Wechat đang sử dụng, rồi chụp ảnh lại gửi vào Messenger facebook cho chị N xem. Chị Luân Thị Tuyết N tin tưởng lần lượt chuyển vào tài khoản Ngân hàng số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và 61.840.000 (sáu mươi một triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, sau khi kiểm tra tài khoản thấy tiền chị N chuyển đến đủ, bị cáo xóa tài khoản facebook “D C” cắt mọi liên lạc với chị N, không phải bị cáo đổi tiền tệ như bị cáo đã trao đổi với chị N. Bị cáo đã gửi số tiền cho Dương Văn T 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng và tiếp tục nhờ T chuyển các khoản tiền vào các tài khoản, cụ thể: Các ngày 22/10/2020 và ngày 02/11/2020 chuyển cho Hoàng Thị L là mẹ của D 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng; ngày 25/10/2020 chuyển cho chị Hoàng Thị Thùy G là chị gái của D 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; các ngày 29/10/2020, 07/11/2020, 28/11/2020 chuyển cho chị Lang Thị M là bạn gái của D 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng; ngày 28/10/2020 chuyển cho anh Nguyễn Văn C 2.000.000 (hai triệu) đồng; ngày 01/11/2020 chuyển cho anh Nguyễn Anh T 3.000.000 (ba triệu) đồng, các ngày 29/10/2020, 15/11/2020, 28/11/2020 và 03/12/2020 chuyển vào tài khoản của D là 6.000.000 (sáu triệu đồng. Còn lại 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng, T vay D để chi tiêu. Đối với số tiền 52.840.000 (năm mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, có trong tài khoản của D, thì D đã rút tiền mặt 40.340.000 (bốn mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng để chi tiêu cá nhân, chuyển 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng cho Nguyễn Anh T, để nhờ T trả nợ cho anh Vũ Văn L 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, còn lại 500.000 (năm trăm nghìn) đồng D cho T vay. Hành vi của bị cáo có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có hành vi gian dối đổi tiền tệ, nhưng không đúng sự thật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhờ mẹ là bà Hoàng Thị L khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không sở hữu tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh ngày 14/01/2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa: Chị Luân Tuyết N vắng mặt, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do có đơn xin xét xử vắng mặt.

[7] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Văn T, anh Nguyễn Anh T, anh Vũ Văn L, anh Nguyễn Văn C đều vắng mặt, nhưng trong các bản tự khai và biên bản ghi lời tại cơ quan điều tra tất cả đều thừa nhận được D chuyển tiền cho, nhưng không biết tiền do D lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có. Tại phiên tòa anh Dương Văn T, anh Nguyễn Anh T, anh Vũ Văn L, anh Nguyễn Văn C vắng mặt, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do vắng mặt lần thứ 2.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Luân Thị Tuyết N có đơn xin vắng mặt, gia đình bị cáo Hoàng Minh D đã bồi thường đủ số tiền 111.840.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết nữa.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Minh D, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy; đối 02 sim điện thoại Viettel không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0334.*****3 và 01 sim Mobifone số 0799.*****2, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Minh D, là giấy tờ tùy thân và 01 thẻ ngân Ngân hàng BIDV mang tên Hoàng Minh D, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào c khoản 2 Điều 174, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Minh D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Minh D; 01 sim điện thoại Viettel, số in trên sim bốn số cuối là 0**7 và 01 sim điện thoại Viettel, số in trên sim bốn số cuối là 4**8.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI có bốn số cuối là 4**2, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0334.*****3 và 01 sim Mobifone số 0799.*****2.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh D gồm: 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Minh D, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Hoàng Minh D.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/3/2021).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Minh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết

định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy